

Số: 200/2019/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 23 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 328/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Ngọc V - sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Bản Ph, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Chị Chử Thị Th - sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Bản Ph, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Ngọc V và chị Chử Thị Th thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đỗ Ngọc V và chị Chử Thị Th thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:**

Anh Đỗ Ngọc V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Quốc Q – sinh ngày 22/9/2012 cho đến khi đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh V không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp

nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

*** Về tài sản và nợ:**

- Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Đỗ Ngọc V phải chịu 75.000đ án phí DSST. Chị Chủ Thị Th phải chịu 75.000đ án phí DSST. Anh V tự nguyện chịu cả phần án phí DSST của chị Th. Tổng số tiền án phí DSST anh V phải chịu là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003278 ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hoàn trả lại cho anh Đỗ Ngọc V số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS H. Đ;
- UBND xã N;
- Đường sự;
- TAND tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Kế toán;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Huệ